

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Hà Văn T - Sinh năm: 1985;

- *Bị đơn*: Chị Trịnh Thị H - Sinh năm: 1990;

Đều trú tại: Thôn 6, Làng S, xã Th, huyện V, tỉnh T.

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn T và chị Trịnh Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn T và chị Trịnh Thị H.

- *Về con chung*: Công nhận anh Hà Văn T và chị Trịnh Thị H có 02 con chung tên là Hà Diệu L (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/8/2012 và Hà Quốc K (Giới tính: Nam), sinh ngày 02/9/2016.

Anh T và chị H thống nhất, thỏa thuận: Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Quốc K, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Diệu L. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Hà Văn T và chị Trịnh Thị H đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Hà Văn T và chị Trịnh Thị H thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Hà Văn T và chị Trịnh Thị H thống nhất thỏa thuận: Anh Hà Văn T chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0004783 ngày 24/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho anh Hà Văn T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Chị Trịnh Thị H không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Th,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang